

# VẬT LIỆU CẦM MÁU

## Cải thiện hiệu quả phẫu thuật



**ETHICON**  
Biosurgery

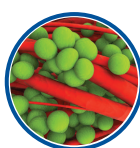
PART OF THE *Johnson & Johnson* FAMILY OF COMPANIES

# SURGICEL®

VẬT LIỆU CẦM MÁU

## TIN CẬY - UY TÍN

SURGICEL® là vật liệu cầm máu được chứng minh có tính diệt khuẩn đối với nhiều vi khuẩn gram dương và gram âm, hiếu khí và kỵ khí, bao gồm cả những vi khuẩn đề kháng kháng sinh (MRSA, VRE, PRSP và MRSE)<sup>1</sup>

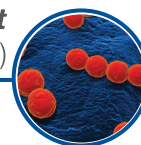


**Methicillin-resistant  
Staphylococcus aureus (MRSA)**



**Pseudomonas aeruginosa**

**Methicillin-resistant  
Staphylococcus epidermidis (MRSE)**



**Vancomycin-resistant  
Enterococcus (VRE)**

**Escherichia coli**



### Vật liệu cầm máu SURGICEL® - tiêu chuẩn toàn cầu trong lĩnh vực cầm máu

- Đạt tiêu chuẩn chứng nhận toàn cầu United States Pharmacopeial Convention (USP) – tiêu chuẩn USP được thi hành bởi FDA<sup>2</sup>

SURGICEL®

**ORIGINAL**  
ABSORBABLE HAEMOSTAT



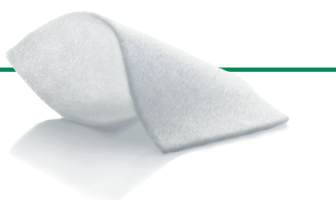
SURGICEL®

**FIBRILLAR™**  
ABSORBABLE HAEMOSTAT



SURGICEL®

**SNoW**  
ABSORBABLE HAEMOSTAT



# SURGICEL® SNoW®

## CẦM MÁU NHANH VƯỢT TRỘI

- Cầm máu nhanh hơn **43%** so với SURGICEL® Original<sup>1</sup>

## DỄ THAO TÁC TRONG PHẪU THUẬT NỘI SOI

- Tương thích và bám vào vùng chảy máu.<sup>2</sup>  
Tăng diện tích tiếp xúc với vết thương nhờ cấu trúc mới ưu việt<sup>2</sup>  
- Sợi Cellulose được cài vào nhau nhờ kỹ thuật xăm kim (needle punch)<sup>5</sup>
- Dễ dàng dịch chuyển mà không bị dính vào dụng cụ, thích hợp trong phẫu thuật nội soi<sup>2</sup>
- Bọc được tạng và giữ được chỉ khâu<sup>5</sup>

## TÍNH KHÁNG KHUẨN ĐỘC ĐÁO

- Khi SURGICEL tương tác với máu, giải phóng acid glucuronic có mức pH thấp (2,4) làm hạ pH máu tại chỗ có vật liệu cầm máu xuống dưới 4,0 khiến vi khuẩn không sống được<sup>3</sup>

## THÔNG TIN CHUNG

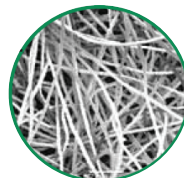
- Vật liệu cầm máu dạng bông ép sợi dài tự tiêu, bằng Cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), nguồn gốc thực vật<sup>2</sup>
- Cơ chế hoạt động<sup>3</sup>:

Thấm máu → Tạo pH thấp, giúp co mạch tại chỗ → Cung cấp cấu trúc cho tiểu cầu dính vào, đẩy nhanh quá trình hình thành nút tiểu cầu

- Tự tiêu sau 7-14 ngày<sup>2</sup>, tiêu chuẩn FDA<sup>4</sup>
- Sản phẩm giới thiệu<sup>2</sup>:

Mã	Kích thước	Số lượng (miếng/hộp)	Xuất xứ
2081	2,5 cm x 5,1 cm	10 miếng	Mỹ
2082	5,1 cm x 10,2 cm	10 miếng	Mỹ

**Phù hợp dùng trong các phẫu thuật mổ mở & nội soi trong phẫu thuật niệu, phụ khoa, tim mạch, tổng quát và mạch máu.<sup>1,2</sup>**



1. SURGICEL Technical Data. 2. SURGICEL SNoW Instruction for Use. 3. Internal Data. 4. CFG document for SURGICEL Snow & Fibrillar. 5. SURGICEL Technical File

# SURGICEL® FIBRILLAR

## CẦM MÁU NHANH

- Cầm máu nhanh hơn **33%** so với SURGICEL® Original<sup>4</sup>

## TÍNH NĂNG LINH HOẠT ĐỘC ĐÁO<sup>1</sup>

- Sản phẩm có nhiều lớp, nên tùy theo nhu cầu đa dạng của phẫu thuật viên, có thể tách thành nhiều lớp, cắt, xé hoặc cuộn lại để đưa vào các vị trí nhỏ
- Bám tốt vào mô chảy máu như một lớp gel mỏng

## TÍNH KHÁNG KHUẨN ĐỘC ĐÁO

- Khi SURGICEL tương tác với máu, giải phóng acid glucuronic có mức pH thấp (2,4) làm hạ pH máu tại chỗ có vật liệu cầm máu xuống dưới 4,0 khiến vi khuẩn không sống được<sup>2</sup>

## THÔNG TIN CHUNG

- Vật liệu cầm máu bằng bông xớ sợi ngắn nhiều lớp tự tiêu, bằng Cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), mềm, nhẹ, nguồn gốc thực vật<sup>1</sup>

- Cơ chế hoạt động<sup>2</sup>:

Thấm máu → Tạo pH thấp, giúp co mạch tại chỗ → Cung cấp cấu trúc cho tiểu cầu dính vào, đẩy nhanh quá trình hình thành nút tiểu cầu

- Tự tiêu sau 7-14 ngày<sup>1</sup>, tiêu chuẩn FDA<sup>3</sup>
- Sản phẩm giới thiệu<sup>1</sup>:

Mã	Kích thước	Số lượng (miếng/hộp)	Xuất xứ
1961	2,5 cm x 5,1 cm	10 miếng	Mỹ
1962	5,1 cm x 10,2 cm	10 miếng	Mỹ

**Phù hợp dùng trong phẫu thuật tim mạch, ngoại tiêu hóa, niệu khoa, sản phụ khoa, đặc biệt trong phẫu thuật chỉnh hình/cột sống và thần kinh.<sup>5</sup>**



**SURGICEL®**

**FIBRILLAR™**  
ABSORBABLE HAEMOSTAT

1. SURGICEL Fibrillar Instruction for Use. 2. Internal Data . 3. CFG document for SURGICEL Snow & Fibrillar. 4. Internal data Harrington. 5. Technical data

# SURGICEL® ORIGINAL



## TIỆN DỤNG CHO CÁC NHU CẦU CỦA PHẪU THUẬT VIÊN

- Đã được chứng minh an toàn và hiệu quả cho các loại tình huống chảy máu<sup>1</sup>
- Lưới mềm, dễ thao tác, bám tốt vào bề mặt không bằng phẳng<sup>1</sup>
- Dễ cắt hoặc cuộn lại để đưa vào trocar trong phẫu thuật nội soi<sup>1</sup>

## TÍNH KHÁNG KHUẨN ĐỘC ĐÁO

- Khi SURGICEL tương tác với máu, giải phóng acid glucuronic có mức pH thấp (2,4) làm hạ pH máu tại chỗ có vật liệu cầm máu xuống dưới 4,0 khiến vi khuẩn không sống được<sup>2</sup>

## THÔNG TIN CHUNG

- Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm tự tiêu, bằng Cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), mềm, nhẹ, nguồn gốc thực vật<sup>1</sup>
- Cơ chế hoạt động<sup>2</sup>:

Thấm máu → Tạo pH thấp, giúp co mạch tại chỗ → Cung cấp cấu trúc cho tiểu cầu dính vào, đẩy nhanh quá trình hình thành nút tiểu cầu

- Tự tiêu sau 7-14 ngày<sup>1</sup>, tiêu chuẩn CE<sup>3</sup>
- Sản phẩm giới thiệu<sup>1</sup>:

Mã	Kích thước	Số lượng (miếng/hộp)	Xuất xứ
W1912	10 cm x 20 cm	12 miếng	Thụy Sĩ
W1913T	5 cm x 7,5 cm	24 miếng	Thụy Sĩ

**Phù hợp dùng trong hầu hết các phẫu thuật**



1. SURGICEL Original Instruction for Use. 2. Internal Data . 3. Product label

# SPONGOSTAN® Standard



## THÔNG TIN CHUNG

- Vật liệu cầm máu bằng gelatin dạng miếng bọt xốp màu trắng tiệt trùng, tự tiêu<sup>1</sup>
- Độ phòng sau khi thấm hút bằng **40 lần** so kích thước sản phẩm<sup>2</sup>
- Tự tiêu sau **4 – 6 tuần**, tiêu chuẩn CE<sup>1</sup>
- Sản phẩm giới thiệu:

Mã	Kích thước	Số lượng (miếng/hộp)	Xuất xứ
MS0002	7 cm x 5 cm x 1 cm	20 miếng	Đan Mạch

**Phù hợp dùng trong hầu hết các phẫu thuật**

# SPONGOSTAN® Anal



## THÔNG TIN CHUNG<sup>1</sup>

- Vật liệu cầm máu bằng gelatin dạng ống nguồn gốc từ lợn dành cho phẫu thuật trĩ
- Tự tiêu sau **4 – 6 tuần**
- Dễ đặt trong phẫu thuật trĩ
- Không dính vào bề mặt vết thương
- Sản phẩm giới thiệu:

Mã	Kích thước	Số lượng (miếng/hộp)	Xuất xứ
MS0004	8 cm x đường kính 3 cm	20 miếng	Đan Mạch

**Phù hợp dùng trong phẫu thuật trĩ**

1. SPONGOSTAN Instruction for Use. 2. Biotechnology in Surgery, Alfonso Barbarisi (Ed.), Italy, 2011

Thông tin chi tiết về sản phẩm vui lòng xem tờ hướng dẫn sử dụng

### Công ty TNHH Johnson & Johnson (Việt Nam)

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh  
Tầng 12, Tòa nhà Vietcombank, Số 5 Công Trường Mê Linh, Quận 1  
Điện thoại: (+84 28) 3821 4817 | Fax: (+84 28) 3821 4819

Văn phòng Hà Nội  
Tầng 18, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm  
Điện thoại: (+84 24) 3834 9049 | Fax: (+84 24) 3834 9044

Số giấy xác nhận nội dung quảng cáo: 4343/BYT-TB-CT  
ESC/BIO/001/BRD/JUL2019/RVJUL2020

**ETHICON**  
Biosurgery

PART OF THE **Johnson & Johnson** FAMILY OF COMPANIES